TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS - ST
Ngày: 03-7/-2018
V/v "tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Quách Tử Điệc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về "tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116 /2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1965
Địa chỉ: số 76/4 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Bị đơn:
1/ Bà Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1970
2/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968
Cùng địa chỉ: 152A/12 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn M là bà Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1970, địa chỉ: 152A/12 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Vào ngày 30/01/2013 bà có cho bà Huỳnh Ngọc Đ và ông Nguyễn Văn M mượn số tiền 55.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn trả, có làm biên nhận. Biên nhận do bà Đ viết. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M trả số tiền còn nợ là 55.000.000đ.

Sau đó bà Đ có trả tiền cho bà và còn nợ lại 28.000.000đ. Đến nay bà Đ hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả số tiền còn nợ cho bà. Bà D thừa nhận có mua của bà Đ phần đất thửa 507 giá 140.000.000đ. Tuy nhiên, việc bà mua đất này không có trừ nợ với bà

Đ. Bà giao tiền mặt cho bà Đ 140.000.000đ, có làm biên nhận. Do đó, không có việc bà Đ bán đất cho bà để trừ nợ.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M trả cho bà số tiền còn nợ là 28.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp cho Tòa án chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 30/01/2013 có chữ ký của bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/4/2013 (Bản chính), Biên nhận ngày 25/02/2013 (âm lịch)

- Tại biên bản hòa giải các ngày 01/11/2017, 13/12/2017, tờ trình ngày 31/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Ngọc Đ trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà D số tiền 55.000.000đ vào ngày 30/01/2013, thỏa thuận thời hạn vay 03 tháng, mỗi tháng đóng 2.750.000đ tiền lãi, lãi suất chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Bà có đóng lãi cho bà D được một tháng nhưng sau đó bà không có khả năng trả tiền đến ngày 25/4/2013 bà có giao cho bà D phần đất thửa số 507, diện tích 254m^2, loại đất trồng cây lâu năm với giá 140.000.000đ để trừ nợ. Trong số tiền 140.000.000đ bà bán đất cho bà D bao gồm: 80.000.000đ là tiền bà D trả số tiền bà vay tại Ngân hàng, 55.000.000đ trừ qua số tiền bà nợ bà D, 5.500.000đ thanh toán lãi 02 tháng của số tiền bà nợ bà D 55.000.000đ. Bà có đến UBND xã B để ký hợp đồng chuyển nhượng cho bà D phần đất này. Sau khi bà ký chuyển nhượng đất thì bà D cho biết quên đem biên nhận theo và bà tin tưởng bà D sẽ hủy biên nhận cho bà nên không có ý kiến gì.

Nay bà không đồng ý theo yêu cầu của bà D vì bà dã giao đất để trừ tiền cho bà D rồi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M do bà Huỳnh Ngọc Đ làm đại diện theo ủy quyền thống nhất lời trình bày của bà Đ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/3/2018, anh Lê Văn Sang và anh Trần Nhật Thịnh là Công an viên Công an xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long trình bày:

Anh Sang, anh Thịnh được phân công đến làm việc khi nghe tin báo có người đến gây rối tại nhà bà Đ Khi anh Sang và anh Thịnh đến nơi thì không phát hiện có gây rối hay đập phá đồ đạc nên không lập biên bản. Khi đến thì có nghe cự cãi giữa các bên về việc bà Đ có thiếu nợ nhưng không nghe được bà Đ thiếu nợ ai và số tiền là bao nhiêu?

* Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ, ông M trả cho bà số tiền còn nợ là 28.000.000đ. đối với biên nhận 55.000.000đ bà thừa nhận lúc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đ hai bên đã khấu trừ rồi, số tiền 28.000.000đ là bà cho bà Đ mượn sau để bơm cát nhưng không có làm biên nhận. Ngoài ra không cung cấp thêm chứng cứ gì mới và không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M do bà Đ làm đại diện theo ủy quyền không đồng ý theo yêu cầu của bà D vì bà đã bán đất để trừ nợ với bà D. Đối với số tiền bà D yêu cầu vợ chồng bà không có mượn nên không đồng ý trả.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, Điều 196, Điều 197 và Điều 208 BLTTDS năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Ngọc Đ trả số tiền mượn 27.000.000 đồng.

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Ngọc Đ trả số tiền mượn 28.000.000 đồng.

Án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp 1.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà D đã rút.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M trả cho bà số tiền gốc 28.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bà D thừa nhận biên nhận nợ 55.000.000đ ngày 30/01/2013 của bà Đ, ông M hai bên đã thanh tóan xong lúc bà nhận chuyển nhượng phần đất thửa 507 của bà Đ, ông M nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với số tiền 28.000.000đ bà D cho rằng bà cho bà Đ, ông M mượn sau để bơm cát xây nhà nhưng bà không cung cấp được cho tòa án chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, bà chỉ nại ra rằng vào năm 2017 khi bà đến yêu cầu bà Đ trả nợ thì bà Đ có báo Công an xã. Khi đó, bà Đ có thừa nhận còn thiếu bà số tiền 28.000.000đ, có mặt nhiều người chứng kiến trong đó có anh S, anh T là công an viên xã B nhưng tại biên bản ghi lời khai cùng ngày 07/3/2018 anh S, anh T đều trình bày: trước đây công an xã B có nhận được tin báo của bà Đ là có giang hồ đến đòi nợ nên công an xã có cử hai anh cùng một số đồng chí khác đến nhà bà Đ để xử lý sự việc. Khi các anh đến nơi thì không phát hiện có gây rối hay đập phá đồ đạc nên không lập biên bản. Lúc đó thì có nghe các bên cự cãi về việc bà Đ có thiếu nợ nhưng không nghe được bà Đ thiếu nợ ai

và số tiền là bao nhiêu?. Phía bà Đ và ông M do bà Đ làm đại diện theo ủy quyền cũng không thừa nhận có nợ bà D số tiền như bà D yêu cầu nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với yêu cầu buộc bà Đ, ông M trả cho bà số tiền còn nợ là 28.000.000đ

[3] Về án phí: căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc Bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp 5% x 28.000.000đ = 1.400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015)

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc D đã rút

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn M trả số tiền còn nợ là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng)

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp 1.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000đ theo biên lai thu số 0000924 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Bà D còn phải nộp tiếp 25.000đ (hai mươi lăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện